

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC PHÂN TÍCH THÔNG TIN KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN QUẢN TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP CỦA VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

THE REAL SITUATION AND IMPROVING SOLUTIONS FOR ORGANIZATION ANALYSIS OF ACCOUNTING INFORMATION AND MANAGEMENT CONSULTANCY IN VIETNAMESE PRIVATE UNIVERSITIES AT HANOI

Hoàng Thị Phương Lan

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế- Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 07/3/2017, chấp nhận đăng ngày 04/4/2017

Tóm tắt: Bài viết đã phân tích thực trạng tổ chức công tác phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị tại các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam trên địa bàn Hà nội. Trên cơ sở đánh giá những hạn chế còn tồn tại tác giả đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức phân tích thông tin kế toán tại các trường này để thông tin kế toán thực sự phát huy hiệu quả, phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng trường.

Từ khóa: Tổ chức phân tích, thông tin kế toán, đại học ngoài công lập

Abstract: The article has analyzed the real situation of organization analysis of accounting information and management consultancy in Vietnamese private universities at Hanoi. Based on the evaluation about the restrictions remaining, the author has proposed solutions to improve organization analysis of accounting information at these universities so that the accounting information will be truly effective, in accordance with specific operation of each universities.

Keywords: Organization analysis, accounting information, private universities

1. Đại học ngoài công lập với nhu cầu phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị

Trường đại học ngoài công lập (ĐHNCL) là “Cơ sở giáo dục đại học tư thực thuộc sở hữu của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế tư nhân hoặc cá nhân, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế tư nhân hoặc cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất” (nguồn [1]). Trường ĐHNCL với mô hình doanh nghiệp hoạt động chủ yếu kinh doanh dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học không vì mục tiêu lợi nhuận trong cơ chế thị trường. Chế độ tài chính của trường ĐHNCL “Hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện góp

vốn, tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi, thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, thống kê, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác liên quan” (nguồn [2]). Trường ĐHNCL có đặc điểm cơ bản về nguồn tài chính hoạt động với phương thức điển hình thường từ nguồn thu học phí của sinh viên, thiếu nó nhiều trường không thể tồn tại. Tuy nhiên có một mâu thuẫn cơ bản là mức học phí cao thì khó tuyển sinh vì vậy mức học phí cần phù hợp để trường có thể tuyển sinh đủ. Song hành với nguồn thu thì việc chi như thế nào cho hiệu quả cũng quyết định đến tương lai của trường. Khác với các trường đại học công lập có nguồn thu ổn định từ ngân sách Nhà nước các trường ĐHNCL với cơ chế tự

chủ tài chính và trước những thời cơ, thách thức khi đón nhận nền giáo dục Mở – Quốc tế hóa thì phân tích thông tin kế toán trong các trường ĐHNCL không chỉ có ý nghĩa quan trọng về việc cung cấp thông tin tài chính và tư vấn quản trị cho nhà quản lý trong quá trình điều hành hoạt động của trường mà cả các đối tượng trực tiếp khác và gián tiếp quan tâm đến trường. Tại Hà nội, hiện có 13 trường ĐHNCL trên tổng số 58 trường trong cả nước nhưng các trường này mang đầy đủ các đặc trưng cơ bản của ĐHNCL của Việt Nam (Phụ lục 02).

Tổ chức công tác phân tích thông tin kế toán trong các trường ĐHNCL của Việt nam trên địa bàn Hà nội theo tác giả là việc thiết lập trình tự các bước công việc cần tiến hành trong quá trình phân tích được tiến hành theo ba bước: Tổ chức lập kế hoạch phân tích - Tổ chức thực hiện phân tích - Tổ chức báo cáo kết quả phân tích. Phân tích thông tin kế toán của các trường được thể hiện thông qua phân tích Báo cáo tài chính (BCTC) và báo cáo kế toán quản trị (KTQT). Nguồn tài liệu sử dụng trong phân tích chủ yếu là BCTC theo quy định và các tài liệu thực tế khác có liên quan.

Ngoài ra, để phục vụ cho việc ra quyết định, nhà quản trị cần thiết phải tập hợp và phân tích nhiều dạng thông tin khác nhau. Vấn đề đặt ra ở đây là các thông tin này phải được xử lý bằng các phương pháp phù hợp như thế nào để phục vụ có hiệu quả nhất cho việc ra các quyết định của nhà quản trị. Xét trên khía cạnh này, theo tác giả quyết định được chia thành hai loại lớn: Các quyết định ngắn hạn và các quyết định đầu tư dài hạn. Nói chung, các quyết định ngắn hạn được hiểu như là các quyết định có tác dụng trong khoảng thời gian tương đối ngắn, trong vòng một năm, tính từ khi phát sinh các chi phí đầu tư theo các quyết định đó đến khi thu được các nguồn lợi. Các dạng quyết định ngắn hạn này phát sinh một cách thường xuyên, liên tục trong quá trình điều hành. Còn các “Quyết định đầu tư dài hạn là sự lựa chọn phương án sử dụng vốn trong mua sắm,

xây dựng tài sản dài hạn phù hợp với những điều kiện giới hạn năng lực kinh tế và đáp ứng mục tiêu đầu tư” của từng trường (nguồn [4]). Vì vậy, tổ chức phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị là nhu cầu thiết yếu tại các trường này trong điều kiện hiện nay.

2. Thực trạng tổ chức phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị tại các trường ĐHNCL của Việt Nam trên đại bàn Hà nội

Qua khảo sát thực tế, 100% các trường ĐHNCL của Việt Nam trên địa bàn Hà nội đã tổ chức công tác phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị. Quy trình tổ chức phân tích thông tin kế toán được thực hiện hàng năm qua ba bước: Tổ chức lập kế hoạch phân tích - Tổ chức thực hiện phân tích - Tổ chức báo cáo kết quả phân tích.

- Tổ chức lập kế hoạch phân tích

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng thông tin của nhà quản trị và điều hành tại từng trường ĐHNCL của Việt Nam trên địa bàn Hà nội, phụ trách kế toán tại của trường đều tiến hành lập kế hoạch phân tích định kỳ bao gồm: Về nội dung, thời gian, nhân sự, tài liệu chuẩn bị để phân tích (BCTC; Báo cáo KTQT: Báo cáo về tình hình thu chi hoạt động, báo cáo về tình hình thực hiện dự toán chi phí, các báo cáo về chi phí và các báo cáo lập theo yêu cầu sử dụng thông tin của nhà quản trị và các tài liệu khác có liên quan).

- Tổ chức thực hiện phân tích

Thông qua các số liệu, kết quả tổng hợp được ở các BCTC đã lập hàng năm, các trường ĐHNCL của Việt nam trên địa bàn Hà nội đã tiến hành nội dung phân tích theo thời gian và phân tích tình hình thực hiện kế hoạch (Phụ lục 1). Riêng đại học FPT ngoài việc phân tích BCTC theo thời gian và theo kế hoạch thì còn tiến hành phân tích các tỷ số cơ bản để xem xét các ảnh hưởng của từng chỉ tiêu và đặc biệt xem xét mối liên hệ giữa các thành phần trong báo cáo kết quả kinh doanh và bảng

cân đối kế toán, cụ thể: Phân tích nhóm tỷ số thanh toán, nhóm tỷ số phản ánh khả năng sinh lời, nhóm tỷ số phản ánh cơ cấu vốn và khả năng trả lãi, nhóm tỷ số phản ánh hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhằm cung cấp các thông tin để đánh giá chính xác tình hình tài chính của Trường.

Về thực hiện phân tích báo cáo KTQT: Qua khảo sát các trường ĐHNCL của Việt nam trên địa bàn Hà nội cho thấy 100% các trường đã thực hiện việc phân tích biến động chi phí theo năm và được thực hiện ở bộ phận kế hoạch tài chính với nội dung phân tích nhằm đạt được mục đích đánh giá tình hình thực hiện so với dự toán, so với năm trước một cách tổng quát. Riêng đại học FPT còn thực hiện phân tích biến động chi phí theo tháng.

Tổ chức báo cáo kết quả phân tích

Các báo cáo phân tích về BCTC của các trường đã chỉ ra các nguyên nhân của sự biến động về tài sản cũng như nguồn vốn và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Các trường cũng đặc biệt chú trọng đến luồng tiền vào, ra của mình và đánh giá lợi nhuận của các hoạt động dịch vụ mà trường thực hiện. Kết quả phân tích báo cáo KTQT được thể hiện qua các báo cáo về tình hình thực hiện dự toán chi phí và báo cáo đánh giá kết quả năm nay so với các năm trước đó. Nội dung chủ yếu của báo cáo là so sánh kết quả thực hiện với dự toán và phân tích sự biến động chi phí, nhưng chưa xác định được rõ các nguyên nhân làm biến động chi phí, do vậy các giải pháp đưa ra còn chung chung. Ngoại trừ trường đại học FPT tổ chức phân tích biến động về thu nhập, chi phí theo tháng và có phân tích làm rõ các nguyên nhân của sự biến động này.

Về tổ chức phân tích thông tin phục vụ cho quyết định ngắn hạn như quyết định đào tạo ngắn hạn, quyết định đầu tư ngắn hạn, ... Qua khảo sát các trường ĐHNCL của Việt Nam trên địa bàn Hà Nội, khi phải ra các quyết định ngắn hạn trên thì việc

phân tích thông tin chi phí để phục vụ cho việc ra quyết định chủ yếu dựa theo nguyên tắc lấy thu bù chi và đảm bảo một phần chênh lệch thu chi. Hiện tại, các trường không thực hiện phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng -lợi nhuận khi ra các quyết định ngắn hạn này. Tuy nhiên, việc tính mức hòa vốn cho từng hợp đồng, vụ việc đã được quan tâm, song thông tin chưa đầy đủ do việc phân tích chi phí cho các hợp đồng, vụ việc chủ yếu theo nội dung kinh tế của các khoản chi và các chi phí cố định đã không được phân bổ và tính cho các hợp đồng, vụ việc này.

Về tổ chức phân tích thông tin phục vụ cho quyết định dài hạn. Các quyết định dài hạn thường thấy trong các trường ĐHNCL của Việt nam trên địa bàn Hà Nội như: Liên kết đào tạo với các tổ chức trong và ngoài nước; Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ đào tạo... Qua khảo sát các trường này thì trong báo cáo đầu tư của các dự án chỉ sử dụng báo cáo kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở tài chính trình phê duyệt dự án chứ không có báo cáo sử dụng các kỹ thuật tài chính để cung cấp thông tin. Trong báo cáo kinh tế kỹ thuật, thông tin tài chính chủ yếu chỉ bao gồm dự toán chi cho hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Luật xây dựng và các văn bản liên quan.

Đánh giá thực trạng tổ chức phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị

- Kết quả đạt được:

+ Công tác phân tích BCTC ở một số trường đã thực hiện ở tất cả các khâu từ lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả phân tích.

+ Công tác phân tích báo cáo KTQT cũng đã có một số trường thực hiện, tuy chưa đầy đủ và đạt được như mong muốn nhưng cũng đã thể hiện sự chú trọng đến công tác này.

- Hạn chế còn tồn tại:

+ Lập kế hoạch phân tích sơ sài.

+ Hầu hết các trường ĐHNCL của Việt Nam trên địa bàn Hà Nội mới chỉ dừng lại ở hoạt động phân tích BCTC cơ bản giữa kế hoạch và thực hiện, giữa năm trước với năm nay chứ chưa đi sâu phân tích tìm hiểu nguyên nhân và không tiến hành phân tích cấu trúc tài chính để cung cấp thông tin chi tiết về tình hình tài chính của mình.

+ Đối với KTQT các trường mới chỉ ra sự biến động giữa thực tế và dự toán mà chưa đi sâu phân tích nguyên nhân và tổ chức hoạt động phân tích còn chưa thường xuyên thường phân tích theo tháng nên hiệu quả chưa cao.

+ Đối với việc phân tích thông tin để ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn còn chưa được thực hiện theo quy trình đánh giá hiệu quả của các quyết định này.

3. Giải pháp hoàn thiện về tổ chức phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị tại các trường ĐHNCL của Việt Nam trên địa bàn Hà nội

Xuất phát từ những hạn chế của thực trạng tổ chức phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị tại các trường ĐHNCL của Việt nam trên địa bàn Hà nội, tác giả đề xuất hoàn thiện tổ chức công tác phân tích thông tin kế toán qua các bước sau:

Bước 1: Tổ chức lập kế hoạch phân tích

Ở bước này cần xác định mục tiêu phân tích, xây dựng chương trình phân tích và thu thập, xử lý số liệu. Việc xác định mục tiêu phân tích hoàn toàn phụ thuộc vào mục đích phân tích của từng đối tượng, mục tiêu chung là giúp người sử dụng thông tin có thể đánh giá được thực trạng tài chính và tiềm năng của trường, từ đó có các quyết định lựa chọn phương án tối ưu. Các chỉ tiêu tài chính thường có mối liên hệ ràng buộc chặt chẽ, do vậy phải nghiên cứu, xem xét đầy đủ các mặt trong mối quan hệ tác động hữu cơ của các chỉ tiêu, đồng thời kết hợp phân tích tổng hợp với phân tích trọng điểm. Sau khi đã xác định mục tiêu phân tích, cần xây dựng chương trình phân tích

với các nội dung: Nội dung phân tích, phạm vi phân tích, lựa chọn phương pháp phân tích, tổ chức nhân sự phân tích,... đồng thời, việc thu thập và xử lý số liệu cần đảm bảo tính chính xác, toàn diện.

Bước 2: Tổ chức thực hiện công tác phân tích

Khi phân tích, tùy theo yêu cầu của nhà quản trị, mà tiến hành phân tích số liệu gắn với môi trường hoạt động. Để có những kết luận đúng đắn về bản chất tình hình tài chính, cần nghiên cứu trong mối quan hệ hữu cơ của quá trình hoạt động, gắn với sự phát triển của xã hội. Ở giai đoạn này, cần thực hiện tốt các nội dung như: Đánh giá khái quát tình hình tài chính, phân tích nhân tố ảnh hưởng, tổng hợp kết quả phân tích và rút ra kết luận về chất lượng hoạt động của trường, những ưu điểm, những hạn chế và những tồn tại cần phải được khắc phục. Cụ thể:

Thông qua Bảng Cân đối kế toán, nhằm mục đích cung cấp những thông tin về năng lực hoạt động và khả năng tài chính của trường cho các đối tượng quan tâm. Vì vậy, cần chú trọng phân tích các vấn đề cơ bản sau: Xem xét quy mô, tốc độ phát triển của tổng tài sản và từng loại tài sản trong trường. Xem xét tính hợp lý của cơ cấu tài sản: được thực hiện bằng cách tính tỷ trọng của từng loại tài sản trong tổng tài sản của trường, đồng thời so sánh số chênh lệch về tỷ trọng của từng loại tài sản để thấy mức độ phát triển và sự hợp lý về cơ cấu tài sản. Ngoài ra, cần xác định chỉ tiêu tỷ suất đầu tư. Tỷ suất này bao gồm tỷ suất đầu tư chung, tỷ suất đầu tư ngắn hạn và tỷ suất đầu tư dài hạn. Khi phân tích các chỉ tiêu về đầu tư nói trên thì ngoài việc xác định tính hợp lý của tỷ suất này trong từng năm còn phải so sánh tỷ suất năm nay với tỷ suất các năm trước để thấy rõ mức phát triển của từng khoản đầu tư của trường. Và ngoài việc so sánh số cuối kỳ với số đầu năm của từng loại nguồn vốn, cần xác định tỷ suất tự tài trợ.

Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cần chú trọng phân tích mối quan hệ giữa tốc độ tăng doanh thu, tốc độ tăng lợi nhuận với tốc độ tăng chi phí để xem xét tính hiệu quả trong hoạt động của trường. Mặt khác, cần xác định các nhân tố ảnh hưởng đối với lợi nhuận của trường để có các giải pháp điều chỉnh phương án hoạt động.

Thông qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ, ngoài việc phân tích sự biến động của các luồng tiền cần phân tích sự hình thành của các luồng tiền này.

Các báo cáo KTQT cần lập theo tháng, thông qua các báo cáo KTQT cần tiến hành phân tích định kỳ theo tháng để phân tích chi phí, tìm nguyên nhân hạn chế ngăn ngừa rủi ro và có phương án để tiết kiệm chi phí, tận thu các dịch vụ mà trường cung cấp.

Bước 3: Tổ chức báo cáo kết quả phân tích

Ở bước này cần thực hiện lập báo cáo phân tích nêu kết luận phân tích, công bố thông tin phân tích và hoàn thiện hồ sơ phân tích. Báo cáo phân tích sẽ tổng hợp những đánh giá cơ bản cùng những tài liệu chọn lọc để minh họa, đề xuất những kiến nghị có liên quan đến việc phân tích.

Đối với việc phân tích các thông tin để ra quyết định ngắn hạn và dài hạn thì các trường ĐHNCL hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhưng vẫn cần phân tích mối quan hệ chi phí -khối lượng -lợi nhuận giúp nhà quản lý ra quyết định. Cụ thể khi ra các quyết định ngắn hạn về đào tạo, các nhà quản lý cần xác định được số lượng sinh viên và doanh thu hoà vốn để lựa chọn các phương án tổ chức cung cấp các dịch vụ đào tạo ngắn hạn tăng nguồn thu cho trường...

Đối với các quyết định về giá cho các hợp đồng, dự án, khóa học: Việc định giá có ý nghĩa rất quan trọng đối với các hợp đồng, dự án, khóa học, đặc biệt là về hoạt động sản xuất dịch vụ. Đây là hoạt động cho các trường được phép huy động mọi nguồn lực như cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ cán bộ giảng viên hiện có để tạo nguồn thu phục

vụ cho đầu tư phát triển của nhà trường. Trong bài viết, tác giả đề xuất áp dụng phương pháp định giá theo chi phí biên như sau:

Bước 1: Xác định tổng chi phí thực hiện hợp đồng, dự án: Biến phí (Chi phí nhân công, chi phí phục vụ); Định phí (Chi phí quản lý trực tiếp, chi cơ sở vật chất); Chi phí gián tiếp thực hiện hợp đồng dự án phân bổ (khoản chi gián tiếp của trường phân bổ cho các hợp đồng dự án)

Bước 2: Xác định số lượng tham gia hợp đồng, dự án (số lượng sinh viên)

Bước 3: Xác định mức giá theo số lượng tham gia trong hợp đồng dự án. Giá đơn vị được xác định trên cơ sở tổng chi phí được tính ở bước 1 chia tổng số lượng tham gia hợp đồng dự án ở bước 2 theo các mức số lượng khác nhau sẽ xác định các mức giá khác nhau.

Bước 4: Lựa chọn hợp đồng dự án đáp ứng hiệu quả theo yêu cầu quản trị của trường.

Đối với việc phân tích các thông tin để ra quyết định dài hạn cần sử dụng thêm các phương pháp kỹ thuật phân tích tài chính như suất sinh lời kế toán, hoặc các phương pháp có sử dụng dòng tiền chiết khấu như phương pháp hiện giá thuần, phương pháp suất sinh lời nội bộ...

4. Kết luận

Tóm lại, một trong các nhiệm vụ quan trọng của kế toán là tổ chức phân tích thông tin về kế toán tài chính, kế toán quản trị và các thông tin khác có liên quan đến quá trình hoạt động của từng trường để cung cấp cho nhà quản trị và điều hành những thông tin hữu ích nhằm phục vụ công tác quản lý tại các trường ĐHNCL của Việt nam trên địa bàn Hà nội. Để phân tích thông tin kế toán thực sự phát huy hiệu quả thì kế toán cần tổ chức khoa học, hợp lý, phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng trường theo ba bước: Tổ chức lập kế hoạch phân tích - Tổ chức thực hiện phân tích - Tổ chức báo cáo kết quả phân tích. Đặc biệt khâu tổ chức thực hiện

phân tích cần đi sâu phân tích theo nhu cầu sử dụng thông tin của nhà quản lý.

Phụ lục 01: Bảng phân tích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 (ĐVT: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So sánh	
				Giá trị	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(5)	(6)	(7=6-5)	(8=6/5)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.564.297.804	144.293.620.372	(16.270.677.432)	89,87
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	468.096.600	206.524.000	(261.572.600)	44,12
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.096.201.204	144.087.096.372	(16.009.104.832)	90,00
4	Giá vốn hàng bán	61.036.265.187	73.445.398.508	12.409.133.321	120,33
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.059.936.017	70.641.697.864	(28.418.238.153)	71,31
6	Doanh thu hoạt động TC	2.602.480.538	3.341.277.418	738.796.880	128,39
7	Chi phí tài chính	15.316.623.591	9.555.476.078	(5.761.147.513)	62,39
8	Trong đó: Chi phí lãi vay				
9	Chi phí quản lý kinh doanh	18.816.929.372	25.043.501.500	6.226.572.128	133,09
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	67.528.863.592	39.383.997.704	(28.144.865.888)	58,32
11	Thu nhập khác	625.176.177	658.526.745	33.350.568	105,33
12	Chi phí khác	0	28.304.682	28.304.682	
13	Lợi nhuận khác	625.176.177	630.222.063	5.045.886	100,81
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.154.039.769	40.014.219.767	(28.139.820.002)	58,71
15	Chi phí thuế TNDN	6.815.403.977	14.792.005.449	7.976.601.472	217,04
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.338.635.792	25.222.214.318	(36.116.421.474)	41,12

Nguồn: Đại học Thăng Long

Phụ lục 02: Danh sách các trường ĐHNCL tại Hà Nội

1	ĐH Đại Nam	8	ĐH Quốc tế Bắc Hà
2	ĐH Dân lập Đông Đô	9	ĐH Thăng Long
3	ĐH Dân lập Phương Đông	10	ĐH Thành Đô
4	ĐH FPT	11	ĐH Thành Tây
5	ĐH Hòa Bình	12	ĐH Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị
6	ĐH Kinh doanh & Công nghệ Hà Nội	13	ĐH Tài chính Ngân hàng Hà Nội
7	ĐH Nguyễn Trãi		

(Nguồn: Tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Quốc Hội, Luật số 08/2012/QH13, Luật Giáo dục đại học, 2012.

[2] Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/04/2009: Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục, 2009.

[3] Nguyễn Năng Phúc, Giáo trình phân tích Báo cáo tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2013.

[4] Đoàn Ngọc Quế, Đào Tất Thắng, Lê Đình Trục, Kế toán quản trị, Nhà xuất bản Kinh tế TP.

Hồ Chí Minh, 2015.

Thông tin liên hệ:

Hoàng Thị Phương Lan

Điện thoại: 09083356156 - Email: htplan@uneti.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa Kế toán – Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp